TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2018
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Hồng.
2. Ông Nguyễn Văn Cảnh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn thị Mùi - Cán bộ Tòa án N dân huyện Phú Giáo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D M, sinh năm 1993; Thường trú: Tổ 2, ấp Gia Biện, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Hồ Trọng N, sinh năm 1989; Thường trú: Tổ 2, ấp Đồng Tâm, xã T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Huỳnh Thị D M trình bày:

- Bà với ông Hồ Trọng N sống chung vợ chồng từ năm 2011, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2013 thì không hạnh phúc nữa do thường xuyên cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, không cùng ý kiến, không hợp nhau. Bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Hiện ông bà đã ly thân từ đầu năm 2016, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn N không đạt được, bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 02 con chung tên là Huỳnh Hữu D, sinh ngày 08/01/2012 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 25/01/2016. Bà yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai, các buổi hòa giải ông Hồ Trọng N trình bày, ông và bà Huỳnh Thị D M sống chung vợ chồng từ năm 2011, việc sống chung là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do những va chạm trong cuộc sống vợ chồng cãi nhau. Ông và bà M đã ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Với yêu cầu ly hôn của bà M thì ông đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 02 con chung tên là Huỳnh Hữu D, sinh ngày 08/01/2012 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 25/01/2016. Ông nhường quyền nuôi con chung cho bà M, không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và của đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX không công nhận vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung, không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cuộc sống chung không thể kéo dài và nguyên đơn, bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn không được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân gia đình. Do đó cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn Huỳnh Thị D M và bị đơn Hồ Trọng N là phù hợp với quy định tại Điều 53 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung tên là Huỳnh Hữu D, sinh ngày 08/01/2012 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 25/01/2016. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, bị đơn đồng ý nhường quyền nuôi 02 con chung cho nguyên đơn. Hai con chung hiện đang sống cùng nguyên đơn, do nguyên đơn chăm sóc, cho đi học. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định của tâm lý, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, trí tuệ nên việc giao cháu Huỳnh Hữu D và Huỳnh Duy K cho

nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp không gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ và cũng phù hợp với sự thoả thuận của đương sự.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn N gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoản 3 điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 14, 15, 16, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Huỳnh Thị D M và bị đơn ông Hồ Trọng N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Huỳnh Hữu D, sinh ngày 08/01/2012 và Huỳnh Duy K, sinh ngày 25/01/2016 cho bà Huỳnh Thị D M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị D M không yêu cầu ông Hồ Trọng N cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Trọng N có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm con không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình: Bà Huỳnh Thị D M phải nộp 300.000đ (hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008467, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hiên